

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và bà **Bế Thị Thu Trang**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Điểm cầu thành phần: Ông Hoàng Văn Thế - Phó đội trưởng, đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp của Công an huyện Ba Bể

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần: Trụ sở Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08/4/1985 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T; vợ là Lý Thị L (Đã ly hôn năm 2020) và 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn N, xã Q được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do và xây dựng gia đình, sinh sống tại địa phương từ đó đến nay. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Đinh Xuân Diệu**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Lý Thị L** (tên gọi khác Lý Mùi L), sinh năm 1988. Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông **Mạc Xuân B**, sinh năm 1976. Vắng mặt
- Ông **Phùng Văn K**, sinh năm 1988. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h10' ngày 28/6/2022 tại thôn N, xã Q, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể phối hợp với Công an xã Q, huyện Ba Bể lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 01 (một) gói ma túy, loại heroine vào phong bì ký hiệu A1 (Tiến hành cân xác định khối lượng được là 7,80 gam, niêm phong 7,80 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định); tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI; 01 đoạn cây trúc dài 80 cm; 01 xe mô tô BKS 97B1 – 445.37.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 28/6/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 445.37 đi từ thôn N, xã Q, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đi dọc theo đường 257b với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực N cách nhà khoảng 1,5 km thuộc thôn N, xã Q, T thấy một người đàn ông không quen biết đứng ở cạnh đường có biểu hiện là người nghiện ma túy nên dừng xe lại và hỏi mua ma túy, được người đàn ông đó đồng ý bán cho. T đưa cho người đàn ông này số tiền 2.500.000 đồng, được 01 gói ma túy loại Heroine. Mua được ma túy, T đi về, trên đường về T nhặt được một đoạn cây trúc dài 80cm ở cạnh đường và cất giấu gói ma túy vào trong ống trúc rồi buộc đoạn cây trúc vào yên xe mô tô BKS 97B1 – 445.37 và tiếp tục đi về. Khi đến gần nhà thuộc thôn N, xã Q thì bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể cùng Công an xã Q, huyện Ba Bể dừng xe kiểm tra nên T đã giao nộp gói ma túy giấu trong đoạn cây trúc, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng có khối lượng 7,80 gam.

Tại Kết luận giám định số: 133/KTHS-MT, ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 7,80g (Bảy phẩy tám không gam).*

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBB ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS..

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Các vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 Phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Văn T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T137 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Vụ Hoàng Văn T (1985) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T137” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) ống cây trúc, dài 80 cm, đã bị tách đôi.

- Trả lại cho Hoàng Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lý Thị L (tức Lý Mùi L) 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu Đen Bạc, BKS 97B1 – 445.37

Về án phí: Áp dụng Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, tuy nhiên có gửi bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị L vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xin được nhận lại xe mô tô BKS 97B1 – 445.37 đã thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và đơn xin xét xử vắng mặt đã trình bày rõ ý kiến, quan điểm nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai: Hồi 12^h10' ngày 28/6/2022 tại thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 7,80g (Bảy phẩy tám không gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích Hoàng Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia

tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết vào ngày 28/6/2022, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[6]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị L (tức Lý Mùi L): Quá trình điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu Đen Bạc, BKS 97B1 – 445.37, bị cáo và chị Lừa đều khai nguồn gốc của chiếc xe là của chị Lý Thị L (vợ cũ của T đã ly hôn vào tháng 7 năm 2020) mua lại của người tên Nguyễn Thị Bé L, không có giấy tờ mua bán. Năm 2021 khi về thăm nom con, chị L thấy T không có xe đi lại đưa đón con đi học nên chị L đã mua xe này và cho Hoàng Văn T mượn làm phương tiện để đi lại đưa đón con. Ngày 28/6/2022, T sử dụng xe mô tô, BKS 97B1 – 445.37 làm phương tiện đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, chị L không biết. Xét thấy, đây là tài sản riêng của chị L mua sau khi đã ly hôn với T, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của T, chị L yêu cầu được nhận lại xe nên cần trả lại xe mô tô này cho chị Lý Thị L.

[7]. Về vật chứng:

- Các vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 Phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Văn T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T137 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Vụ Hoàng Văn T (1985) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T137” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) ống cây trúc, dài 80 cm, đã bị tách đôi.

- Trả lại cho Hoàng Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

[8]. Hình phạt bổ sung: Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án, đồng thời là hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 12, 14 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn

xin miễn án phí nên bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm g, Khoản 2, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Văn T; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T137 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Vụ Hoàng Văn T (1985) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T137” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) ống cây trúc, dài 80 cm, đã bị tách đôi.

- Trả lại cho Hoàng Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lý Thị L (tức Lý Mùi L), sinh năm 1988. Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu Đen Bạc, BKS 97B1 – 445.37, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/9/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, 14 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS H. Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

